

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THÀNH DAT VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THÀNH DAT VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: THANH DAT VIETNAM INVEST JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0107065105

3. Ngày thành lập: 26/10/2015

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Biệt thự số 13, Khu biệt thự 130 Đốc Ngừ, Phường Vĩnh Phúc, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
2.	Khai thác gỗ Chỉ bao gồm: Khai thác, chế biến cây nguyên liệu giấy, trồng rừng và khai thác gỗ rừng trồng;	0221
3.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240
4.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
5.	Chuyển phát Chỉ bao gồm: Dịch vụ chuyển phát nhanh chứng từ, hàng hoá (chỉ được hoạt động khi được cơ quan có thẩm quyền cấp phép).	5320
6.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chỉ bao gồm: Kinh doanh khách sạn.	5510
7.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
8.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
9.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
10.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chỉ bao gồm: Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống Dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động khác.	5610
11.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
12.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
13.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (Không bao gồm: kinh doanh quán bar, karaoke, vũ trường)	5630

14.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chỉ bao gồm: Ứng dụng và chuyển giao công nghệ tin học.	6209
15.	Sản xuất xe có động cơ Chỉ bao gồm: Sản xuất ô tô.	2910
16.	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe có động cơ và động cơ xe	2930
17.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chỉ bao gồm: Sản xuất hàng điện tàu thủy, điều hoà không khí; Sản xuất các sản phẩm nông sản, lâm sản, thủy sản.	3290
18.	Sửa chữa thiết bị khác Chỉ bao gồm: Lắp ráp thiết bị điện tử, tin học, viễn thông; lắp ráp, sửa chữa, bảo hành hàng điện, điện tử, điện lạnh, điện dân dụng, điện tàu thủy, điều hoà không khí.	3319
19.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
20.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
21.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chỉ bao gồm: Đại lý kinh doanh khí hoá lỏng (gas, các khí khác trừ những loại khí Nhà nước cấm), hoá chất thông thường (trừ hoá chất Nhà nước cấm), xăng dầu, dầu nhớt, mỡ bôi trơn các loại; Đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hoá;	4610
22.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chỉ bao gồm: Kinh doanh các sản phẩm từ lâm sản.	4620
23.	Bán buôn gạo	4631
24.	Bán buôn thực phẩm Chỉ bao gồm: Buôn bán các sản phẩm thủy sản, thịt và các sản phẩm từ thịt, rau, quả, cà phê, chè, đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột; kinh doanh thực phẩm chức năng.	4632
25.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chỉ bao gồm: Kinh doanh các sản phẩm từ gỗ (trừ nhóm gỗ Nhà nước cấm);	4649
26.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
27.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông (Không bao gồm: bán buôn thiết bị thu phát sóng).	4652
28.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chỉ bao gồm: Kinh doanh các thiết bị âm thanh, truyền hình, nghe nhìn, thiết bị y tế và thiết bị dùng trong lâm nghiệp.	4659
29.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chỉ bao gồm: Kinh doanh vận tải bằng ô tô có các loại hình sau: Vận tải khách theo tuyến cố định; Vận tải khách bằng xe buýt; Vận tải khách bằng taxi; Vận tải khách theo hợp đồng; Vận tải khách du lịch.	4932

30.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
31.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chỉ bao gồm: Tổ chức hội chợ triển lãm, quảng cáo thương mại, hội nghị, hội thảo quốc tế, các sự kiện văn hoá, thể thao.	8230
32.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chỉ bao gồm: Xuất nhập khẩu các sản phẩm từ gỗ (trừ nhóm gỗ Nhà nước cấm); xuất nhập khẩu bằng đường bộ, đường biển và đường hàng không; Dịch vụ xuất nhập khẩu, chuyển khẩu, tạm nhập, tái xuất; Nhập khẩu phương tiện vận tải, máy móc và thiết bị, phụ tùng, nguyên liệu phục vụ nhu cầu sản xuất trong nước; Xuất nhập khẩu các sản phẩm nông sản, lâm sản, thủy sản; Dịch vụ tư vấn quản trị doanh nghiệp (ISO 900, ISO 14000, HACCP, S, GMP). (Doanh nghiệp và các đơn vị trực thuộc chỉ được kinh doanh những ngành nghề đã đăng ký, khi đủ điều kiện quy định pháp luật và cơ quan có thẩm quyền cấp phép; trừ ngành nghề, mặt hàng, dịch vụ Nhà nước cấm và không áp dụng với loại hình doanh nghiệp trên).	8299
33.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chỉ bao gồm: Đào tạo dạy nghề, hướng nghiệp: điện tử, tin học, viễn thông, quản trị kinh doanh, kinh tế và kinh tế quốc tế.	8559
34.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chỉ bao gồm: Tư vấn du học.	8560
35.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Chỉ bao gồm: Dịch vụ vui chơi giải trí (xây dựng sân golf, bể bơi, tennis, trung tâm vui chơi giải trí).	9329
36.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chỉ bao gồm: Môi giới bất động sản.	6820
37.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chỉ bao gồm: Tư vấn đầu tư xây dựng; tư vấn, giám sát, quản lý thi công các công trình quảng cáo, các công trình văn hoá, thể thao (không bao gồm dịch vụ thiết kế công trình).	7110
38.	Quảng cáo	7310
39.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chỉ bao gồm: Hoạt động dịch thuật; nghiên cứu, ứng dụng và tư vấn các dự án nông, lâm nghiệp và thủy sản, các dự án xóa đói, giảm nghèo.	7490
40.	Đại lý du lịch Chỉ bao gồm: Kinh doanh lữ hành nội địa, quốc tế.	7911(Chính)
41.	Điều hành tua du lịch	7912

42.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch Chỉ bao gồm: Dịch vụ phục vụ khách du lịch.	7920
-----	---	------

6. Vốn điều lệ: 20.000.000.000 VNĐ
Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN HỮU TẠO	P303-D4, Phường Giảng Võ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	600.000	6.000.000.000	30	013037728	
			Tổng số	600.000	6.000.000.000	30		
2	ĐỖ CHU ĐẠT	Số 11, ngách 19/10/ Đông Tác, Phường Kim Liên, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	720.000	7.200.000.000	36	012528530	
			Tổng số	720.000	7.200.000.000	36		
3	LÊ MẠNH LINH	P1-B6, Tập thể Đại học Ngoại Thương, Phố Chùa Láng, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	680.000	6.800.000.000	34	0010840064 36	
			Tổng số	680.000	6.800.000.000	34		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

Họ và tên: NGUYỄN HỮU TẠO

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Ngày sinh: 06/05/1971

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 013037728

Ngày cấp: 07/08/2012

Nơi cấp: Công An TP Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

P303-D4, Phường Giảng Võ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại:

Biệt thự số 13, khu biệt thự 130 Đốc Ngừ, Phường Vĩnh Phúc, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội